

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị

Trụ sở chính: Số 194 Đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3974.4168

Fax: 04.3974. 4068

Người thực hiện công bố thông tin: Ông: **Bùi Xuân Hiểu**

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị tại địa chỉ: www.cddc.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 17/06/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP, TC-KT

Ngày 17 tháng 06 năm 2019

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Xuân Hiểu

DỰ THẢO QUY CHẾ

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TUR VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- 2.1. Điều kiện tham dự họp Đại hội.
Là các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách tham dự họp Đại hội (ngày 24/05/2019).
- 2.2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, việc ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo đúng mẫu của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị.
 - b. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị.
 - c. Được thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
 - d. Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
 - Thẻ biểu quyết: dùng để biểu quyết theo hình thức giơ thẻ trực tiếp tại Đại hội về các nội dung như: thông qua Ban Chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua quy chế làm việc, chương trình họp; thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT/BKS kết thúc nhiệm kỳ 2014-2018, thông qua bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới 2019-2024; thông

qua quy chế bầu cử; thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử để bầu 05 thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới (2019 - 2024); thông qua Biên bản họp của Đại hội và các nội dung khác theo điều hành của Chủ tọa Đại hội.

- Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết theo hình thức cho ý kiến vào phiếu biểu quyết về các nội dung được báo cáo và trình tại Đại hội như: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS, các Tờ trình thông qua báo cáo tài chính; kết quả kinh doanh; phân phối lợi nhuận; thù lao HĐQT, BKS; kế hoạch kinh doanh; lựa chọn đơn vị kiểm toán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tất cả các nội dung cần xin ý kiến theo hình thức này sẽ được ghi rõ trong Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu bầu cử: dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/BKS nhiệm kỳ mới (2019 - 2024). Phiếu bầu cử sẽ được bỏ phiếu kín theo hình thức bầu dồn phiếu. Quy chế bầu cử sẽ được thông qua tại Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.
- e. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
- f. Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 2.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội
- a. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ xác thực số đăng ký người sở hữu tài khoản giao dịch chứng khoán như: Hộ chiếu, Thẻ căn cước công dân, giấy ĐKKD,...., Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
 - b. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
 - c. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội.
 - d. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
 - e. Không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
 - f. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thẻ căn cước công dân, giấy ĐKKD... Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện được ủy quyền).
- Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp khác.
- Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu là những người không có tên trong danh sách ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị/BKS, do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, được Đại hội thông qua và quyết định về số lượng và danh sách cụ thể. Ban kiểm phiếu có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử.
- Xem xét, đánh giá và kết luận các phiếu không hợp lệ và tổng hợp những ý kiến khiếu nại về bầu cử (nếu có).
- Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử.
- Niêm phong phiếu bầu cử để giao cho Ban Chủ tọa.
- Ngoài nhiệm vụ liên quan đến việc bầu cử thành viên HĐQT/BKS, Ban kiểm phiếu kiêm thêm nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết về các nội dung cần xin ý kiến cổ đông tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

- 5.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp. Các thành viên khác của Ban Chủ tọa do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Chủ tọa có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội.
- 5.2. Quyết định của Ban Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 5.3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 5.4. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội.
 - b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, gây nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - d. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHQĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- 5.5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội.

Điều 7: Cách thức tiến hành Đại hội

- 7.1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong ½ ngày.
- 7.2. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung được đưa ra tại Đại hội.
- 7.3. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:
 - Nguyên tắc:

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến thảo luận theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký trong quá trình diễn ra Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Phiếu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.
 - Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình làm việc của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
- 7.4. Thẻ lệ biểu quyết và quy chế bầu cử:
 - Thẻ lệ biểu quyết:
 - Các nội dung như thông qua Ban Chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua quy chế làm việc, chương trình họp; thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT/BKS kết thúc nhiệm kỳ 2014-2018, thông qua bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới 2019-2024; thông qua quy chế bầu cử; thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử để bầu 05 thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới (2019 - 2024); thông qua Biên bản họp của Đại hội và các nội dung khác theo điều hành của Chủ tọa Đại hội sẽ được biểu quyết theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
 - Các nội dung được báo cáo và trình tại Đại hội như: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS, các Tờ trình thông qua báo

cáo tài chính; kết quả kinh doanh; phân phối lợi nhuận; thù lao HĐQT, BKS; kế hoạch kinh doanh; lựa chọn đơn vị kiểm toán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ được biểu quyết bằng hình thức cho ý kiến vào phiếu biểu quyết. Tất cả các nội dung cần xin ý kiến theo hình thức này sẽ được ghi rõ trong Phiếu biểu quyết. Cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn một trong các mục tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề cần lấy ý kiến, sau đó bỏ phiếu vào thùng kín theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/BKS tuân theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 8: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội. Riêng đối với các nội dung sau đây cần có ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội chấp thuận:

- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 9: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản và được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

- 10.1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 10.2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 10.1 Điều này thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba phải được thực hiện trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày dự định họp Đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

CHƯƠNG V
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 11 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Ngày tháng năm 2019

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



VŨ ĐÌNH NHÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

---oo0oo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oo0oo---

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ MỚI 2019-2024

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị;*

Công tác bầu Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị (Công ty) được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1: Nguyên tắc và Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử phải tuân theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy chế này.

Việc bầu thành viên HĐQT, KSV được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT, KSV được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Đối tượng tham gia bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 24/05/2019) có mặt tại ĐHĐCĐ là những người tham gia bầu cử.

Điều 2: Số lượng thành viên HĐQT, KSV và nhiệm kỳ

Số lượng thành viên HĐQT, KSV bầu tại Đại hội cổ đông thường niên 2019 và nhiệm kỳ mới sẽ như sau:

- Số lượng Thành viên HĐQT được bầu là 05 (năm) người.
- Số lượng KSV được bầu là 03 (ba) người.
- Nhiệm kỳ: 2019 - 2024.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, KSV

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Khoản 1, Điều 151, Luật Doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV

Khoản 1, Điều 164 Luật Doanh Nghiệp

1. Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Khoản 1, Điều 32 Điều lệ Công ty

Số lượng Ban kiểm soát của Công ty là Ba (03) thành viên. Các Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 164 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó

Điều 3: Đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, KSV

1. Đề cử, ứng cử vào HĐQT

Việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau:

Khoản 2, Khoản 3 Điều 24, Điều lệ CDO:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Đề cử, ứng cử làm KSV

Việc đề cử, ứng cử làm KSV được thực hiện như sau:

Khoản 5, Điều 32 Điều lệ CDO

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; trên 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4: Hồ sơ đề cử, ứng cử làm Thành viên HĐQT, KSV

Người tự ứng cử, người đề cử, nhóm cổ đông đề cử người làm Thành viên HĐQT, KSV

phải gửi Hồ sơ đề cử/ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát bao gồm:

- Đơn xin đề cử/ứng cử tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát (theo mẫu gửi kèm);
- Sơ yếu lí lịch của Ứng cử viên (theo mẫu gửi kèm);
- Bản sao chứng thực CMND/Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của Ứng cử viên.
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông, nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tính đến ngày 24/05/2019 (ngày chốt danh sách Cổ đông dự họp ĐHCĐ thường niên 2019).

Người đề cử và Người ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ đề cử/ứng cử của mình.

Hồ sơ đề cử/ứng cử được cho vào trong phong bì, dán kín, ngoài phong bì ghi rõ “Hồ sơ đề cử/ứng cử vào Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024” nộp trực tiếp tại trụ sở công ty hoặc gửi thư bảo đảm về địa chỉ:

- Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị
- Địa chỉ: Số 194 Đường Bưởi - phường Công Vị - quận Ba Đình - thành phố Hà Nội
- Văn phòng giao dịch: Tầng 11, tòa nhà CDC Building, số 25 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Điện thoại : (024) 39744 168 ; Fax: (024) 39744 068
- Người nhận : Ban quản lý cổ đông

Để đảm bảo công tác tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị các Cổ đông gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT về Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị trước ngày 26/06/2019 hoặc nộp cho chủ toạ trước khi Đại hội bắt đầu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị trân trọng thông báo./Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng làm thành viên HĐQT, KSV mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5: Phương thức bầu cử

1. Phiếu bầu cử

Cổ đông, người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2019 khi làm thủ tục đăng ký tham dự tại Đại hội sẽ được phát 01 Phiếu bầu Thành viên HĐQT và 01

02
CỔ
CỔ
VẤN
ÁP
Đ
DINH

Phiếu bầu KSV. Phiếu bầu cử phải có đầy đủ nội dung sau:

- Họ tên cổ đông, mã số cổ đông;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông;
- Tổng số phiếu bầu (bằng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với 5 đối với Phiếu bầu Thành viên HĐQT và nhân với 3 đối với Phiếu bầu KSV);
- Được in sẵn tên người ứng cử hoặc được đề cử sắp xếp theo thứ tự ABC có đóng dấu treo Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị bên góc trái của Phiếu bầu.

Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi lấy phiếu mới.

2. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, KSV được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, KSV và được ghi rõ trong phiếu bầu. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần trong Công ty, sẽ được phát 02 Phiếu bầu như sau:

- Phiếu bầu Thành viên HĐQT: cổ đông sẽ có: $1.000 (CP) \times 5$ (Thành viên HĐQT được bầu) = 5.000 phiếu bầu (Công ty đã ghi sẵn số phiếu bầu trên Phiếu bầu cử);
- Phiếu bầu KSV: cổ đông sẽ có: $1.000 (CP) \times 3$ (KSV được bầu) = 3.000 phiếu bầu (Công ty đã ghi sẵn số phiếu bầu trên Phiếu bầu cử);
- Cổ đông có thể dồn hết 5.000 phiếu bầu HĐQT cho 01 ứng viên hoặc chia 5.000 phiếu bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 5.000, nếu cao hơn thì phiếu bầu sẽ trở thành phiếu không hợp lệ.
- Cổ đông có thể dồn hết 3.000 phiếu bầu KSV cho 01 ứng viên hoặc chia 3.000 phiếu bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 3.000, nếu cao hơn thì phiếu bầu sẽ trở thành phiếu không hợp lệ.
- Cổ đông không bầu cho người nào trong danh sách bầu cử thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.

3. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu như sau:

- Phiếu không có dấu treo của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị.

- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được phép.
- Phiếu bầu thiếu chữ ký của cổ đông hoặc người ủy quyền tham dự.
- Phiếu bầu bị rách, nát, không nguyên vẹn.

Điều 6: Kiểm phiếu bầu

Ban kiểm phiếu do ĐHCĐ bầu ra có trách nhiệm kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu phải được bàn giao lại cho Chủ tọa phiên họp.

Điều 7: Điều kiện trúng cử

Người trúng cử vào HĐQT, KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì ĐHCĐ sẽ tiến hành bầu lại riêng đối với những ứng viên đó.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Ban Chủ tọa Đại hội chủ trì toàn bộ công tác bầu cử Thành viên HĐQT, KSV, giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Quy chế bầu cử này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị và được thông qua khi được sự chấp thuận của cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



VŨ ĐÌNH NHÂN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị giai đoạn 2014 - 2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024

Năm 2018 là năm cuối của nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 3 (2014 – 2018) và cũng là năm tiếp theo đánh dấu sự chuyển mình thay đổi của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị. Thay mặt HĐQT, báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, kết quả hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 và tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ lần thứ 3 (2014 -2019) của HĐQT như sau:

PHẦN A: TỔNG KẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018

Năm 2018, nền kinh tế VN có chiều hướng tích cực, GDP đạt 7,08% cao nhất kể từ năm 2011. Mặc dầu lãi suất ngân hàng, tỷ lệ lạm phát, giá điện khá ổn định nhưng giá đầu vào của một mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, vận tải, ...vẫn tăng; Bên cạnh đó là giá vật tư nguyên liệu chủ lực khan hiếm. Nợ xấu và nợ chậm trả luôn là mối đe dọa ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp; Cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Thực hiện nhiệm vụ của mình, trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 11 cuộc họp, Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, thảo luận & thống nhất các vấn đề quan trọng và chỉ đạo thực hiện các vấn đề quan trọng. Hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành và chỉ đạo giải quyết các vấn

đề thuộc thẩm quyền. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2018, như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch năm 2018 trình ĐHCĐ.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Hoàn thành việc chuyển giao và thành lập công ty con tại CHDCND Lào.
- Bãi nhiệm 1 thành viên ban điều hành.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2018 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 trình ĐHCĐ;
- Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu chính năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Doanh thu	10.000.000.000	0	0%
2	Lợi nhuận trước thuế	625.000.000	(14.552.535.205)	-2328%
3	Đầu tư dự án	70.000.000.000	61.912.706.530	88%

Phân tích những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

• ***Thuận lợi:***

– *Nguồn lực sản xuất: Đội ngũ nhân sự lâu năm giàu kinh nghiệm chính là một thuận lợi mà công ty đã xây dựng được.*

– *Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương:*

Sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương nơi triển khai hoạt động kinh doanh, đầu tư tạo niềm tin cho CBCNV và các đối tác

• ***Khó khăn:***

– *Tình hình kinh tế trong và ngoài nước:*

Những năm vừa qua do chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế toàn cầu, và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn và mới chỉ bắt đầu phục hồi dần nên vẫn còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Ngành công nghiệp xây dựng nhìn chung vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, kéo theo đầu ra cho sản phẩm vật liệu xây dựng cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua.

Áp lực cạnh tranh gay gắt từ những đơn vị, cá nhân nước ngoài đã làm giảm nhiều thị phần và sản lượng kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2018

Thị trường chứng khoán có nhiều bất ổn, cổ phiếu của Công ty đang ở dưới mệnh giá nên đã gây ra nhiều hoang mang cho cổ đông, đối tác, bạn hàng và cán bộ công nhân viên Công ty

– *Nguồn vốn đầu tư:*

Hiện tại, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty chưa đủ lớn để đáp ứng đầy đủ các kế hoạch, dự án đầu tư tâm cỡ mang lại lợi nhuận ổn định, Công ty cần tích cực phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch phát triển giai đoạn tới.

- *Quyền hạn thực hiện:*

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán có nhiều thuận lợi nhưng không phải là không có những hạn chế, khi các cổ đông phân tán, vì thế việc xin ý kiến thực hiện các công việc đôi khi bị chậm hoặc không thực hiện được dẫn tới mất đi những cơ hội đầu tư dự án hay hợp đồng kinh doanh tốt.

*** Về thù lao của thành viên HĐQT, BKS**

- Thù lao HĐQT, BKS năm 2018: Đvt:đồng.

T T	Thành phần- Chức vụ	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2018
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đ	60.000.000 đ
2	Thù lao Thành	3.000.000 đ	144.000.000 đ

	viên HĐQT(04 người)		
3	Thù lao trưởng BKS	3.000.000 đ	36.000.000 đ
4	Thù lao thành viên BKS	2.000.000 đ	48.000.000 đ
	Tổng cộng	24.000.000 đ	288.000.000 đ

II HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Ông Vũ Đình Nhân làm Chủ tịch, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Ghi chú
1	Vũ Đình Nhân	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 16/08/2018
3	Lưu Thị Nhung	Ủy viên HĐQT	
4	Vũ Thị Mai Anh	Ủy viên HĐQT	
5	Nguyễn Thái Bình	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm từ 09/08/2017
6	Trần Thị Việt Hà	Ủy viên HĐQT	Bỏ nhiệm từ 16/08/2018
7	Bùi Xuân Hiếu	Ủy viên HĐQT	Bỏ nhiệm từ 16/08/2018

2. Hoạt động của HĐQT năm 2018 theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Năm 2018 HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ.

a. Tổ chức họp định kỳ và bất thường

- Định kỳ hàng tháng HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.
- Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban giám đốc.

b. Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty

Trong năm 2018, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:

- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Sửa đổi Quy chế trả lương áp dụng đối với CBCNV toàn Công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Tổng Công ty và Quy định của pháp luật hiện hành ;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau ;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;

- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Tháng 10, Công ty đã hình thành và chuyển giao Dự án khách sạn Candle Xiêng Khoang tại nước CHDCND Lào cho Công ty con của mình là Công ty Đại Chúng tư vấn thiết kế tại Lào
- Hiện nay, Công ty vẫn tập trung giám sát các vốn đầu tư tại các Công ty đầu tư vốn nhằm mở rộng phát triển kinh doanh, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, trong đó đáng kể nhất là 02 Dự án đang trong giai đoạn nghiên cứu chuẩn bị đầu tư đó là:
 Dự án Trung tâm tổ chức sự kiện Cung Xuân - Phonsavan tại Phonsavan, XiengKhoang, Lào
 Và các phương án đầu tư khác như ủy thác đầu tư, đầu tư trụ sở văn phòng làm việc...
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 lần 1, lần 2 và lần 3, đề xuất mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức cũng như các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

III. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Cơ cấu nhân sự năm 2019

Năm 2019, nhiệm kỳ của HĐQT Công ty lần thứ 3 (2014-2018) kết thúc và cần phải đề cử và bầu cử những thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới sẽ hứa hẹn có nhiều thay đổi và thách thức.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Bước sang năm 2019, Công ty tiếp tục tập trung nhân lực, vật lực vào việc đầu tư dự án.

Căn cứ vào tình hình hiện tại, Hội đồng quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu như sau :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
Vốn điều lệ	Đồng	315.049.750.000 đ
Doanh thu	Đồng	10.000.000.000 đ
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	625.000.000 đ
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	500.000.000 đ
Chi phí đầu tư dự án	Đồng	100.000.000.000 đ
Cổ tức	%	0%

2. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019

Năm 2019, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị điều hành cùng với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật; nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý sản xuất - kinh doanh, mạnh dạn ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến phù hợp. Hoàn thiện các chính sách lương, tài chính và đầu tư.
- Tiếp tục thực thi việc minh bạch hoạt động SXKD

PHẦN B: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG TRONG NHIỆM KỲ LẦN THỨ 3 CỦA HĐQT (2014-2018) VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 4 (2019-2024)

Kính thưa các quý vị !

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019; thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ lần thứ 3 (2014 -2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 4 (2019-2024):

Phần I: Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ lần thứ 3 (2014-2018)

I. Về nhân sự HĐQT:

Các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 bầu chọn gồm 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1	Vũ Đình Nhân	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Lưu Thị Nhug	Thành viên	Chuyên trách
3	Vũ Thị Mai Anh	Thành viên	Chuyên trách
4	Nguyễn Thanh Tú	Thành viên	Kiểm nhiệm
5	Nguyễn Thái Bình	Thành viên	Chuyên trách

Ngày 09/08/2017, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 02-1/2017/CDO/NQ-HĐQT về việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thái Bình

Ngày 09/08/2017, Công ty đã ra Nghị quyết số 02-2/2017/CDO/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm tạm thời bà Trần Thị Nguyệt Ánh làm thành viên HĐQT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đã bầu miễn nhiệm 02 thành viên Ông Nguyễn Thái Bình (Xin từ nhiệm vì lý do cá nhân) và Bà Nguyễn Thanh Tú (miễn nhiệm do quá 06 tháng không tham gia các cuộc họp của HĐQT). Đồng thời bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và Ông Bùi Xuân Hiếu và Bà Trần Thị Việt Hà

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và đến ngày báo cáo gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1	Vũ Đình Nhân	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Lưu Thị Nhug	Thành viên	Chuyên trách
3	Vũ Thị Mai Anh	Thành viên	Chuyên trách
4	Bùi Xuân Hiếu	Thành viên	Kiểm nhiệm
5	Trần Thị Việt Hà	Thành viên	Chuyên trách

II. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014-2018)

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm – Nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018)

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Giám đốc triển khai thực hiện

Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Giám đốc theo mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Kết quả SXKD trong nhiệm kỳ 5 năm như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	2014	2015	2016	2017	2018	(5) năm
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	80	181	156	22	0	439
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	6	37	23	1	-14	53

2. Thực hiện công tác đầu tư

2.1 Đầu tư tài sản cố định:

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm mới trang thiết bị với tổng giá trị:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng
- Mua sắm phương tiện vận tải:
- Mua sắm máy móc thiết bị:

Việc đầu tư hạ tầng đang trong giai đoạn đầu tư. Việc mua sắm trang thiết bị đã đạt hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển của hoạt động sản xuất kinh doanh,; cải thiện điều kiện làm việc của người lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Đầu tư tài chính:

- Tổng mức đầu tư tài chính đầu nhiệm kỳ: 11 tỷ đồng
- Mức đầu tư tài chính trong nhiệm kỳ: 182 tỷ đồng
- Thoái vốn trong nhiệm kỳ: 17 tỷ đồng
- Tổng mức đầu tư cuối kỳ: 176 tỷ đồng

3. Nhân sự và thu nhập bình quân:

- Tổng quỹ lương thực hiện:
- Tổng số CBCNV bình quân:
- Thu nhập bình quân:

4. Phân phối lợi nhuận trong nhiệm kỳ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	2014	2015	2016	2017	2018	(5) năm
1	Vốn chủ sở hữu	240	240	346	347	331	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	6	37	23	1	-14	53
3	Phân phối các quỹ:						
	- Quỹ đầu tư phát triển			4		3	7
	- Quỹ khen thưởng			2,3		1,4	3,7
4	Chi cổ tức			30			30

5. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong các năm qua, HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gồm

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch các năm 2014, 2015, 2016 và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm kế tiếp; Một số chỉ tiêu năm 2017, 2018 chưa đạt theo Nghị quyết của ĐHCĐ nguyên nhân chính do những biến động từ thị trường, ảnh hưởng xấu từ những yếu tố bên ngoài và áp lực cạnh tranh quá lớn
- Chi cổ tức cho cổ đông năm 2016 bằng cổ phiếu tang vốn từ 20 triệu cổ phiếu lên thành 23 triệu cổ, mệnh giá 10.000 đ/CP
- Phát hành cổ phiếu để tang vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, kết quả phát hành thành công 8.504.975 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 230 tỷ đồng lên 315.049.750.000 đồng, tương ứng 31.504.975 cổ phần; Mệnh giá 10.000 đ/CP
- Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế tại Công ty;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

6. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, đánh giá và định hướng chính xác các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua Hội đồng quản trị.
- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của Pháp luật, hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.
- Các thành viên HĐQT luôn đoàn kết nhất trí và đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

a. Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ (2014-2018) của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh chịu sự tác động của nền kinh tế với nhiều biến đổi thất thường, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị đã xác định các mục tiêu, hướng đi và giải pháp nhằm chỉ đạo hoạt động SXKD Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay. Nhờ đó, hoạt động kinh doanh của Công ty đã kịp thời được phát huy, từng bước khắc phục và giải quyết những khó khăn, mang lại những thành quả, lợi nhuận nhất định cho công ty.

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tích cực hoạt động. Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nghị quyết và ban hành các quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó với tình hình biến động của tổ chức, thị trường và định hướng hoạt động phù hợp. Một số thành viên Hội đồng quản trị đã có những phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan đến các hoạt động tư vấn thiết kế, thi công các công trình, khai thác khách sạn ...

Kết quả kinh doanh của công ty là đáng khích lệ. Thể hiện sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT, sự cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và CBCNV toàn công ty đã vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

b. Hoạt động của TV HĐQT độc lập không điều hành

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị công ty nói chung cũng như Ban giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó

c. Đánh giá HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị đánh giá trong năm 2018, Ban tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định, ban Giám đốc đã cùng với cán bộ quản lý có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty.

d. Các kế hoạch, định hướng quản trị của Hội đồng quản trị

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, Ban Kiểm soát và hoạt động của Ban điều hành;

Tích cực triển khai các hoạt động bán hàng, cung ứng nguồn vật liệu xây dựng, khai thác thêm thị trường thi công đang còn tiềm năng, đẩy mạnh các hoạt động tài chính khác để tăng nguồn thu, nâng cao chất lượng giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên, tăng cường kiểm tra kiểm soát nội bộ thường xuyên, quản trị rủi ro, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa, xử lý kịp thời trong quá trình hoạt động;

Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các chi nhánh trực thuộc;

Phần II: Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2024)

I. Tình hình chung:

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm qua chịu ảnh hưởng lớn từ các đối thủ cạnh tranh và sự thay đổi của thị trường gây ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Việc đầu tư và kinh doanh khai thác nhà hàng, khách sạn đang gặp thuận lợi và được sự ủng hộ của Nhà nước và các nước trong khu vực.

II. Mục tiêu:

Công ty xác định đầu tư và giám sát đầu tư là lĩnh vực chủ lực, sẽ là nền tảng đem lại lợi nhuận lâu dài và bền vững, tạo ra được những giá trị cốt lõi đem lại sự hài lòng cho Cổ đông, nhà đầu tư và CBCNV.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 4 (2019-2023)

1. Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hàng năm tăng tối thiểu từ 5% so với năm trước liền kề
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế đạt tối thiểu từ 5% doanh thu trở lên
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến từ 10%/năm
- Thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng ổn định hàng năm.

2. Kế hoạch niêm yết trở lại trên thị trường chứng khoán lớn

Hiện nay cổ phiếu CDO đang được niêm yết giao dịch trên thị trường UPCOM, Công ty sẽ hoàn thiện các tiêu chuẩn, khắc phục những tồn tại để niêm yết trở lại sàn HOSE hoặc HNX trong thời gian nhiệm kỳ (2019-2023).

3. Giải pháp thực hiện

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành, hoàn thiện quy chế đảm bảo Công ty hoạt động bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả.
- Sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các Dự án lớn
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh chính xác, hợp lý. Đảm bảo khai thác hết công suất và công năng của từng Dự án
- Tích cực thu hồi công nợ phải thu của khách hàng còn tồn đọng để thu hồi vốn, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành, tiết kiệm chi tiêu và quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng trên toàn Công ty
- Tăng cường công tác đào tạo để bổ sung nguồn nhân sự trong công tác quản trị, điều hành. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cấp cao, tạo điều kiện để phát triển trình độ quản lý. Tạo nguồn nhân lực quản trị - quản lý kế thừa trong tương lai.

Thưa các Quý vị cổ đông!

Chúng ta đang ở trong giai đoạn hết sức khó khăn, với rất nhiều áp lực từ nhiều phía. Trong bối cảnh đó, mới thấy thực sự trân trọng các kết quả mà chúng ta đã đạt được trong năm 2018. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt năm qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực của Ban Giám đốc và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên đã kiên trì vượt khó để duy trì SXKD, cùng nhau xây dựng Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị ngày càng vững mạnh.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với sự đoàn kết, gắn bó, sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Trên đây là Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị trong năm 2018, trong nhiệm kỳ HĐQT (2014-2018) và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2019, trong nhiệm kỳ mới (2019-2023) . Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị thông qua.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH NHÂN



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính thưa:

- Quý vị Đại biểu khách quý;
- Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị (CDDC)

Ban Giám đốc Công Ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch 2019 như sau:

Tháng 10/2018, Công ty quyết định thành lập và chuyển giao Dự án đầu tư tại Lào cho Công ty con (100% vốn) – Công ty Đại chúng tư vấn thiết kế và phát triển đô thị để triển khai các công việc phù hợp với các quy định về đầu tư nước ngoài của luật pháp Việt Nam và các quy định của nước CHDCND Lào

Năm 2018, Công ty đã hoàn thiện cơ bản tất cả các thủ tục pháp lý để triển khai dự án Khách sạn Candle Xiengkhoang tại Lào. Cho đến hết 31/12/2018, Công ty đã thi công xong tường bao quanh dự án và bắt đầu san lấp mặt bằng và xây dựng khu Nhà hàng, Bar, Café ... các hệ thống cấp thoát nước, kè hồ ...

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục tập trung vào việc đầu tư Dự án tại nước CHDCND Lào. Quản lý việc kinh doanh, khai thác khách sạn Candle của Công ty con là Công ty CP Cung Xuân (chiếm 82% vốn điều lệ)

Dự kiến trong thời gian tới công ty tiếp tục tập trung vào việc giám sát các dự án đầu tư tại các Công ty đã đầu tư vốn và đầu tư các dự án nội tại của Công ty. Ban lãnh đạo công ty dự kiến đây sẽ là mảng hoạt động đóng góp chủ yếu cho doanh thu của công ty trong những năm tiếp theo. Để đạt được mục tiêu kinh doanh này, công ty đã nỗ lực ký một loạt các hợp đồng liên doanh, liên kết đầu tư các dự án xây dựng trong và ngoài nước.

A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

Đến 31/12/2018 các kết quả chính của hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế như sau: Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/Giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	22,517,050,141	(22,517,050,141)	-100%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	0	22,517,050,141	(22,517,050,141)	-100%
4. Giá vốn hàng bán	0	18,594,609,421	(18,594,609,421)	-100%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	0	3,922,440,720	(3,922,440,720)	-100%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13,410,087	70,405,762	(56,995,675)	-81%
7. Chi phí tài chính	1,107,829,054	0	1,107,829,054	100%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	0	0	0	0%
8. Chi phí bán hàng	0	0	0	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,933,125,646	2,503,266,184	3,429,859,462	137%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	(7,027,544,613)	1,489,580,298	(8,517,124,911)	-572%
11. Thu nhập khác	0	0	0	0%
12. Chi phí khác	7,524,990,592	541,462	7,524,449,130	1389654%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(7,524,990,592)	(541,462)	(7,524,449,130)	1389654%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	(14,552,535,205)	1,489,038,836	(16,041,574,041)	-1077%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	433,349,642	(433,349,642)	-100%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0	0%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	(14,552,535,205)	1,055,689,194	(15,608,224,399)	-1478%

Đánh giá chung:

Năm 2018 nhìn chung là một năm nhiều khó khăn và thách thức. Việc Công ty bị ảnh hưởng bởi các vấn đề liên quan đến niêm yết cổ phiếu là không tránh khỏi, Công ty thay đổi một số hoạt động, phương hướng kinh doanh nhằm tạo ra những giá trị chiều sâu, cốt lõi không chịu ảnh hưởng bởi những tác động bên ngoài. Trong năm qua Công ty có kết quả kinh

doanh không tốt, doanh thu không phát sinh trong khi đó chi phí liên quan tới các công tác kiểm toán, chuyển tiền đầu tư nước ngoài và đặc biệt phải trích lập dự phòng nợ phải thu khá lớn dẫn tới lợi nhuận âm. Tuy nhiên đây chỉ là tình trạng tạm thời, trong thời gian tới việc thu hồi các khoản công nợ là hoàn toàn khả thi và khi các dự án đưa vào khai thác, tình hình kinh doanh sẽ được cải thiện.

Về công tác kế toán:

Thực hiện tốt chế độ kế toán tài chính theo quy chuẩn hiện hành, quản lý chặt chẽ tài sản công ty không để xảy ra tình trạng thất thoát trong kế toán, chủ động linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho sản xuất và dự trữ.

2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY QUA CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.26	0.08	0.13
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0.35	0.09	0.15
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2.05	4.58	1.5
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.04	0.02	0.01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	14.89	1.15	0.00
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản:				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0.33	0.06	0.00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0.19	0.07	0.00
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0.08	0.00	0.00
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0.06	0.00	0.00
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0.19	0.07	0.00

Căn cứ trên báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, các chỉ số tài chính như :

- + Chỉ tiêu về khả năng thanh toán
- + Chỉ tiêu về cơ cấu vốn
- + Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

+ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Có thể thấy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2018 đều giảm nhiều. Việc thị trường biến động, cùng với áp lực cạnh tranh từ các đơn vị có thế mạnh đã gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty, cộng thêm với việc chuyển đổi mô hình kinh doanh tách sang cho Công ty con, tập trung đầu tư dự án dài hạn nên cũng tạo ra nhiều thay đổi. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của Ban giám đốc và sự tập trung của nhân viên Công ty vẫn tạo ra những kết quả tốt, chủ động và vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán công nợ đến hạn, công nợ thuê.

3. Các hoạt động đầu tư:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư dự án Khách sạn Candle Xiengkhoang tại bản Phôn My Xay, huyện Pèc, tỉnh Xiêng Khoảng với tổng mức đầu tư dự kiến hơn 260 tỷ đồng.

b) Các công trình lớn đang thực hiện: Không có

c) Các công ty con, công ty liên kết, công ty đầu tư khác:

- Công ty con: Công ty cổ phần Cung Xuân: 40 tỷ đồng; Công ty Đại Chúng Tư Vấn Thiết Kế: 60 tỷ đồng

- Công ty liên kết:

+ Công ty cổ phần đầu tư và năng lượng: 18 tỷ đồng

- Công ty đầu tư vốn khác:

+ Công ty cổ phần Tập đoàn Nhân Nghĩa: 6 tỷ đồng

+ Công ty cổ phần Lương Thực Hồng Hà: 50 tỷ đồng

4. Công tác tài chính – kế toán:

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công tác báo cáo

- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án.

- Triển khai tăng cường nhân sự để chủ động trong các công việc liên quan đến công tác tài chính, kế toán, nguồn vốn

5. Công tác quản lý cổ đông:

- Cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách cổ đông trong toàn Công ty.

B.KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2019

1.1. Thuận lợi:

– Thị trường tiêu thụ: Thị trường kinh doanh khách sạn đang rất tiềm năng, lượng du khách nước ngoài sang du lịch ngày càng tăng, khách kinh doanh sang Việt Nam tìm kiếm cơ hội đầu tư ngày càng nhiều.

– Nguồn lực nhân sự: Đội ngũ nhân sự lâu năm giàu kinh nghiệm chính là một thuận lợi mà công ty đã xây dựng được.

– Các địa phương nơi Công ty đầu tư dự án đều rất quan tâm và giúp đỡ, tạo điều kiện triển khai công việc

Sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương nơi triển khai hoạt động đầu tư của Công ty là điểm tựa và động lực để doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương

1.2. Khó khăn:

– Tình hình kinh tế trong và ngoài nước:

Những năm vừa qua do chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Ngành công nghiệp xây dựng nhìn chung vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, kéo theo đầu ra cho sản phẩm vật liệu xây dựng cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua, áp lực cạnh tranh từ các đơn vị bên ngoài vô cùng lớn.

– Nguồn vốn đầu tư:

Hiện tại, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty chưa đủ lớn để đáp ứng đầy đủ các kế hoạch, dự án đầu tư, khai thác, vận hành các dự án quy mô lớn, Công ty cần tích cực phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch phát triển giai đoạn tới.

2. Mục tiêu kinh doanh năm 2019

- HĐQT và Ban giám đốc Công ty xác định các mục tiêu trong năm 2019 của Công ty là: Tiếp tục tái cấu trúc toàn bộ Công ty - Ổn định tài chính – Chuẩn bị và triển khai đầu tư các dự án chiến lược

- Tiếp tục duy trì và ổn định các loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty, xây dựng kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường

- Nâng cao hiệu quả bộ máy, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của công ty.
- Tìm kiếm và lựa chọn dự án đầu tư nhằm tạo đà cho Công ty phát triển trong giai đoạn mới. Đa dạng loại hình đầu tư liên doanh liên kết, góp vốn liên doanh trong các dự án
- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2018

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2018
1	Vốn điều lệ	315.049.750.000 đ
2	Doanh thu	10.000.000.000 đ
3	Lợi nhuận sau thuế	500.000.000 đ
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu	5%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	0,1%
6	Chi phí đầu tư dự án	100.000.000.000 đ
7	Tỷ lệ cổ tức	0%

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi - khó khăn chung của nền kinh tế, cùng với thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị, Ban Giám đốc điều hành Công ty trình Đại hội cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các giải pháp triển khai tích cực, cụ thể như sau:

Kế hoạch thi công các công trình xây dựng

Năm 2018, Công ty chỉ thực hiện việc bảo hành các sản phẩm đã thực hiện và hoàn thiện nốt các dự án còn dang dở, không nhận các hợp đồng, công trình mới

Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty ban hành ngày 16/08/2018. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp

Số: 03/2019/CDO/BC-BKS/DHDCD

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát giai đoạn 2014 - 2018

và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

PHẦN A: BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2014-2018)

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2014-2018 như sau

I. Về tổ chức, hoạt động của Ban kiểm toán

1. Nhân sự tổ chức của Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề cử và biểu quyết thành lập gồm 03 thành viên, trong nhiệm kỳ 2014-2018 đã có bổ sung thay thế 01 thành viên. Trong đó:

- Trưởng ban : Ông Bùi Đăng Định (từ nhiệm từ 16/08/2018)
- Trưởng ban: Nguyễn Thị Tuyết Lâm (bổ nhiệm từ 16/08/2018)
- Thành viên : Bà Nguyễn Thị Ước Mơ
- Thành viên : Ông Nguyễn Tuấn Anh

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Các công việc chủ yếu Ban kiểm soát tham gia như sau:

- Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty;

- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- Tham gia các cuộc họp giao ban thường kỳ của Công ty;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Công ty;
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc Công ty theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế quản lý, điều hành Công ty;
- Thực hiện kiểm tra việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành (phối hợp với các phòng ban Công ty);
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty trong kỳ;
- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát

2.2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

➤ *Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị*

Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tham gia ý kiến với HĐQT về những vấn đề trong chương trình họp.
- Nghiên cứu, xem xét và có ý kiến đối với các vấn đề nêu trong Phiếu xin ý kiến HĐQT của Ban điều hành
- Xem xét tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đối với việc ban hành các văn bản của HĐQT: Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, quyết định, quy chế và chính sách ban hành bởi HĐQT. Đảm bảo các văn bản của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, bao quát và đáp ứng kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.

- Định kỳ quý, năm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT
- **Giám sát hoạt động của Ban điều hành:**
 - Thành viên chuyên trách tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành. Tham gia ý kiến ns với Ban điều hành về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - Xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty đối với việc ban hành các văn bản của Ban điều hành. Đảm bảo các văn bản của Ban điều hành được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định, đúng thẩm quyền.
 - Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- **Giám sát công tác công bố thông tin:**
 - Ban kiểm soát luôn giám sát công tác công bố thông tin (bắt buộc), đặc biệt là các thông tin như: báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo thường niên; Báo cáo quản trị; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- **Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty:**
 - Ban kiểm soát đề xuất Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (và soát xét) các Báo cáo tài chính hàng năm (và 6 tháng) của công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Trong giai đoạn 2014-2018, Công ty đã lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt tại Hà Nội kiểm toán BCTC năm 2014; Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội kiểm toán BCTC năm 2015,2016; Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2017; Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2017,2018.
- **Thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và các Báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty**
 - Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính Quý, năm của Công ty với mục đích xác định Báo cáo tài chính được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình

hình tài chính tại các thời điểm kết thúc năm (quý) và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

- Để thực hiện tốt công tác thẩm định Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đã phối hợp cộng tác tốt với các Kiểm toán viên độc lập, phòng tài chính kế toán và các phòng ban chức năng khác để có đầy đủ thông tin cho ý kiến đánh giá của mình ngay trong quá trình lập và kiểm toán BCTC.

2.3. Nhận xét, đánh giá chung

➤ Ưu điểm:

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bán sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo dõi sát tình hình hoạt động của Công ty trong qua trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ luật pháp.
- Các thành viên Ban kiểm soát phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban.

➤ Về tồn tại, hạn chế:

- Công tác kiểm tra giám sát còn tập trung nhiều về khía cạnh tài chính, các lĩnh vực khác (nhân sự, tổ chức bộ máy ...) chưa được sâu sát, còn nhiều thiếu sót.
- Trong các năm đầu chưa thực hiện được nhiều các cuộc kiểm tra, kiểm soát do các thành viên BKS còn bị giới hạn thời gian vì làm việc kiêm nhiệm.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2014-2018

1. Các công tác trọng tâm đã thực hiện

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và đã thông qua nhiều quyết định quan trọng. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ vừa qua là phù

hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 3 từ năm 2014 -2018, Có 02 thành viên HĐQT miễn nhiệm là ông Nguyễn Thái Bình và bà Nguyễn Thanh Tú. Các thành viên được bầu bổ sung thay thế là ông Bùi Xuân Hiếu và bà Trần Thị Việt Hà. Các thành viên thay thế đều là những người có chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, xây dựng và đầu tư ...
- HĐQT đã ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty (gồm Quy chế quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản lý tài chính, quy định quy hoạch cán bộ ...)
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền của HĐQT. Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:
 - + Phê duyệt các thủ tục liên quan đến việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại HOSE
 - + Quyết định đầu tư và chuyển giao việc kinh doanh khách sạn Candle – Hotel sang cho Công ty con là Công ty CP Cung Xuân
 - + Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín thực hiện kiểm toán BCTC hàng năm của Công ty
 - + Phê duyệt các thủ tục liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Bùi Xuân Hiếu thay ông Vũ Đình Nhân làm Giám đốc Công ty từ ngày 12/04/2017
 - + Thay đổi trụ sở chính của Công ty từ Số 25 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội sang Số 194 Đường Bưởi, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
 - + Quyết định chuyển giao việc đầu tư xây dựng khách sạn Candle – Xiêng Khoảng sang cho Công ty con là Công ty Đại chúng tư vấn thiết kế và phát triển đô thị (tại nước CHDCND Lào)
- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. HĐQT đã

phối hợp cùng với Ban giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch sxkd hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

- HĐQT thực hiện các công việc khác theo chức năng và thẩm quyền

2. Các tồn tại, hạn chế

Trong nhiệm kỳ vừa qua công tác quản lý của HĐQT vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Trong một số thời điểm có sự khuyết thiếu thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp nên đã không kịp triển khai một số nội dung công việc đúng quy trình tiến độ gây ra sự chậm trễ trong công tác quản lý và điều hành. Một số thành viên vắng mặt những không rõ lý do gây ra những thông tin sai lệch ảnh hưởng tới sự phát triển chung của công ty.

III. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2013-2018

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành công ty có thay đổi nhân sự chủ chốt như sau: ông Bùi Xuân Hiếu thay thế ông Vũ Đình Nhân làm Giám đốc từ tháng 04/2017; miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc đối với bà Nguyễn Thanh Tú từ tháng 08/2018.

Ban kiểm soát đánh giá Ban điều hành trong nhiệm kỳ vừa qua về các vấn đề sau:

1. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Về việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE

Công ty đã thực hiện hoàn tất các thủ tục lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, và niêm yết thành công trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM từ đầu năm 2015 đến tháng 6 năm 2018, từ tháng 12 năm 2018 đến nay Công ty đang niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán UPCOM

- Về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

Trong nhiệm kỳ 2013-2018, Công ty đã thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên thành 315.049.750.000 đồng trong tháng 10/2016 và được UBCK Nhà nước chấp thuận, trong đó:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 30 tỷ đồng
- Phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu: 85.049.750.000 đồng

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên

Từ năm 2014-2018, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế quan trọng như: Doanh thu, lợi nhuận, ... trong các năm 2014,2015,2016. Năm 2017,2018 Công ty có nhiều thay đổi trong phương hướng hoạt động chủ đạo và chuyển giao các hoạt động kinh doanh cơ bản cho Công ty con nên các chỉ tiêu tài chính đã không đảm bảo đúng theo kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính

Tại ngày 31/12/2018:

Khoản mục	Thực hiện (VNĐ)
Vốn điều lệ	315.049.750.000
Tổng doanh thu	0
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-14.552.535.205
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-14.552.535.205

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Tài sản:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I. Tài sản ngắn hạn	81.632.977.327
1. Tiền và các khoản tương đương	681.215.711
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	76.478.498.099
3. Hàng tồn kho	0
4. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
II. Tài sản dài hạn	237.341.435.467
1. Trả trước cho người bán dài hạn	104.166.666.676
2. Tài sản cố định	962.549.975

3. Bất động sản đầu tư	-
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	174.804.877.476
5. Tài sản dài hạn khác	0
Tổng tài sản	382.657.808.463

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I. Nợ phải trả	51.094.650.623
1. Nợ ngắn hạn	51.094.650.623
2. Nợ dài hạn	-
II. Vốn chủ sở hữu	331.563.157.840
1. Vốn chủ sở hữu	315.049.750.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.619.352.224
3. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
Tổng nguồn vốn	382.657.808.463

• **Công tác quản lý tài chính:**

- Về chế độ chi tiêu tài chính: Công ty đã tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành;
- Công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng đầy đủ;
- Về chế độ ghi chép ban đầu, sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính: Công ty đang áp dụng phương pháp kế toán Nhật ký chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Về quản lý Tài sản cố định, công cụ lao động: Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, Công cụ lao động tại thời điểm 17h ngày 31 tháng 12 năm 2018, đã lập Sổ, thẻ TSCĐ, CCLĐ, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao TSCĐ, CCLĐ theo đúng quy định hiện hành.

Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai và báo cáo đầy đủ các loại sắc thuế có liên quan.

3. Về công tác quản trị doanh nghiệp

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành cùng HĐQT đã đánh giá đúng đắn tầm quan trọng và thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp của công ty như sau:

- Ban điều hành đã xây dựng các quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của công ty trình HĐQT ban hành hoặc tự ban hành theo thẩm quyền. Việc ban hành các quy chế giúp cho công tác quản lý điều hành hoạt động của công ty được thuận lợi, hiệu quả hơn.
- Về công tác công bố thông tin theo các quy định của pháp luật: Công ty đã tiến hành công bố thông tin liên quan đến hoạt động của công ty theo đúng quy định. Giám đốc công ty là người phụ trách việc công bố thông tin
- Về thực hiện chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán: Công tác kế toán, thống kê và kiểm toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đã ký hợp đồng thuê các đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

4. Một số vấn đề tồn tại và hạn chế

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty còn chịu nhiều tác động bởi yếu tố khách quan như chính sách về đầu tư, đất đai, môi trường, tài chính ... của Nhà nước dẫn đến việc hoàn thành kế hoạch gặp nhiều khó khăn
- Một số chính sách thay đổi của Nước ngoài cũng ảnh hưởng đến việc mở rộng đầu tư sản xuất của các doanh nghiệp tư nhân.
- Một số nghĩa vụ công bố thông tin bị chậm do chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực này dẫn đến hiểu sai các quy định của UBCK, sở giao dịch chứng khoán

IV. Kiến nghị

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục thực hiện các công tác chưa hoàn thiện, tìm hướng tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, xây dựng các phương án, chiến lược kinh doanh ngắn hạn, dài hạn.
- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, quản trị tài chính ... có lường trước các rủi ro khách quan nhằm xây dựng một kế hoạch SXKD năm sát với tình hình thực tế của Công ty. HĐQT lãnh đạo, ban điều hành tiến hành triển khai các phương án nhằm mục đích hoàn thành, vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm và định hướng Công ty phát triển ổn định, lâu dài.

- Ban điều hành tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình thông qua HĐQT giúp cho công tác quản lý điều hành hoạt động của công ty được thuận lợi, hiệu quả hơn.

PHẦN B: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ IV (2019-2024)

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban GD, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, quản lý vốn, vật tư, tài sản của Công ty;
- Hợp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu của Quý.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban GD và các phòng ban trong Công ty;
- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty và các bộ phận phòng ban hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tạo công thông tin chia sẻ, tạo lập mối quan hệ giữa cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 !



Số: 04/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của
Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về việc thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018, HĐQT Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị đã lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)** là công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được công bố trên các cổng thông tin đại chúng của UBCK Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định đồng thời đã được đăng tải trên trang điện tử của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chấp thuận thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH NHÂN

Số: 05/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2019
1	Vốn điều lệ	315.049.750.000 đ
2	Doanh thu	10.000.000.000 đ
3	Lợi nhuận sau thuế	500.000.000 đ
4	Chi phí đầu tư dự án	100.000.000.000 đ
5	Tỷ lệ cổ tức	0%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chấp thuận thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ ĐÌNH NHÂN

Số: 06/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị, Ban Kiểm soát (“BKS”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính (“BCTC”) trong năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị như sau:

1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của BKS

Với các tiêu chí như trên, BKS kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho BKS Công ty chọn Công ty Kiểm toán trình Hội đồng quản trị phê duyệt để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm tài chính 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chấp thuận thông qua./.

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Tuyết Lâm

Số: 07/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

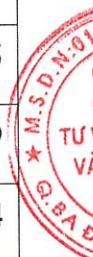
Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/QH1 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	-14.552.535.205
2	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối hết	24.171.887.429
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018	9.619.352.224
a	Trích lập quỹ	0
b	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	0
c	Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	0
4	LNST còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2018	9.619.352.224
5	Thù lao HĐQT & BKS năm 2018	288.000.000
6	Chi trả cổ tức	0
7	Lợi nhuận để lại 2019	9.331.352.224



Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chấp thuận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH NHÂN



Số: 08/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018
và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;
- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị báo cáo ĐHĐCĐ về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 như sau :

I. Báo cáo thù lao, lương năm 2018 :

Năm 2018 Công ty đã chi tổng cộng 288.000.000 đồng trả thù lao cho HĐQT và BKS cụ thể:

- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT : **204.000.000 đồng**
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - + Ủy viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng/tháng
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho BKS : **84.000.000 đồng**
 - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng
 - + Ủy viên BKS (02 người): 2.000.000 đồng/tháng

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019:

- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT : **204.000.000 đồng**
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng / tháng
 - + Ủy viên HĐQT (04 người) : 3.000.000 đồng / tháng
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho BKS : **84.000.000 đồng**
 - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng / tháng
 - + Ủy viên BKS (02 người) : 2.000.000 đồng / tháng
- Tổng số thù lao của HĐQT, BKS dự kiến năm 2018 là **288.000.000 đồng**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chấp thuận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ ĐÌNH NHÂN

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

Số: 09/2019/CDO/TT-ĐHĐCD

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị (“CDO”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của CDO với nội dung như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Theo Thông báo số 1173/TB-SGDHN ngày 22/10/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị đã thực hiện giao dịch cổ phần trên hệ thống giao dịch Upcom kể từ ngày 05/10/2018

Do vậy, để phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, bản Điều lệ hiện hành của CDO cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.



2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được nêu cụ thể tại Báo cáo các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị kèm Tờ trình này.

3. Hiệu lực của Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung

Bản dự thảo Điều lệ mới sau khi được sửa đổi, bổ sung được đính kèm Tờ trình này để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ ĐÌNH NHÂN



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

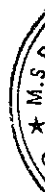
DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với quy định
khi niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán UPCOM)

Hà Nội, Ngày ... tháng 06 năm 2019



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	10
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	16
Điều 16. Thay đổi các quyền	16
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
VIII.GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY33	
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 29. Cán bộ quản lý	33
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	33
Điều 31. Thư ký Công ty	35
IX. BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	Error! Bookmark not defined.
Điều 33. Ban kiểm soát	36
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	37
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	37
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	39
XII.CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	40
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	40
XIII.PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	40
XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	41
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 41. Năm tài chính.....	41
Điều 42. Chế độ kế toán	41
XV.BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	41

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
Điều 44. Báo cáo thường niên	42
XVI.KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	42
Điều 45. Kiểm toán.....	42
XVII.CON DẤU.....	423
Điều 46. Con dấu	423
XVIII.CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	43
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	43
Điều 48. Gia hạn hoạt động	43
Điều 49. Thanh lý	43
XIX.GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	44
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	44
XX.BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi <i>Điều lệ</i>	44
XXI.NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông, tổ chức chính thức vào ngày.....tháng 06 năm 2019

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - đ. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
 - Tên tiếng Anh: CONSUTANCY DESIGN AND URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt: CDDC .,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Mã số doanh nghiệp: Số 0102963747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/10/2008 (đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16 tháng 05 năm 2018)
4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Số 194 Đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 0243.9744.168
 - Fax : 0243.9744.068
 - Website: www.cddc.vn
5. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
 - Hoàn thiện công trình xây dựng
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và các động vật sống
 - (Trừ các loại nhà nước cấm)
 - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)
 - Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết:

- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại
- Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình
- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau
- Đúc sắt, thép

- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
- Rèn, đập, ép và cán kim loại chưa được phân vào đâu
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất sắt, thép gang
- Đúc kim loại màu
- Sản xuất các cấu kiện kim loại
- Sản xuất thùng, bể chứa và các dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất dao kéo dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)
- Xây dựng nhà các loại
- Lắp đặt hệ thống điện
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Bán ô tô, xe máy
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá thuốc lào
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy
- Bán buôn gạo
- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông

- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng
- Giáo dục nghề nghiệp
- Đào tạo cao đẳng
- Đào tạo đại học và sau đại học
- Cho thuê xe có động cơ
- Giáo dục mầm non
- Giáo dục tiểu học
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông
- Giáo dục thể thao và giải trí
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 315.049.750.000 đồng (Ba trăm mười lăm tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 31.504.975 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
(Các quyền đối với các loại cổ phần khác.)
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 3 Điều 32 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội cổ đông thường niên để giải thích các nội dung có liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải

được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất ;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và quy định khác của pháp luật.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai

(02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình họp, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc

chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trường hợp đã xác định được trước ứng viên);
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ tọa là người có quyền quyết định về các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 144, Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp).

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15)

ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17, Điều lệ này

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trong trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11, Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20, Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ và ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội

đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
- đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

7. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin

điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 - n. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - p. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có)
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 135 và khoản 1, khoản 3, Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty ;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách của công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
 - d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều 27. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp, Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định

cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản..

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

17. Người phụ trách quản trị Công ty

a. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

b. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

d. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - đ. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của ký với Công ty.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Kiểm soát viên và ứng cử, đề cử kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là Ba (03) thành viên. Các Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 164 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó
2. Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các kiểm soát viên bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ; từ 10% đến dưới

30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; trên 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Các kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

7. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
 4. Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty

hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua .

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty

với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 3 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc (Giám đốc) và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty..

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của

Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
 - e. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc, chi phí bảo hiểm cho công nhân viên và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu trưng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị nhất trí thông qua ngày tháng 06 năm 2019 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT
CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ
VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ
VŨ ĐÌNH NHÂN



BÁO CÁO

V/v: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi		Lý do
		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	
1.	Phân mở đầu	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên, tổ chức chính thức vào ngày <u>16 tháng 08 năm 2018</u>	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên, tổ chức chính thức vào ngày <u>27 tháng 06 năm 2019</u>	Phù hợp với ngày phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông
2.	Điều 8, Khoản 1	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, <u>đăng ký giao dịch</u> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Theo Khoản 1, Điều 9, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC
3.	Điều 13, Khoản 2	Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo	Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo	Theo Khoản 2, Điều 14, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC



	<p>đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <u>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm</u></p>	<p>quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội cổ đông thường niên để giải thích các nội dung có liên quan</u></p>	
<p>4. Điều 13, Khoản 3, Điểm c</p>	<p>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>Phù hợp với thực tế của doanh nghiệp</p>
<p>5. Điều 13, Khoản 3, Điểm d</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Error! Reference source not found. Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Error! Reference source not found. Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các</p>	<p>Theo Điểm d, Khoản 3, Điều 14, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC</p>

		các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ của các cổ đông có liên quan;	cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	
6.	Điều 14, Khoản 2, Điểm p	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất ;	Theo Điểm n, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC
7.	Điều 14, Khoản 2, Điểm q	Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty	Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật	Theo điểm o, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC
8.	Điều 14, Khoản 3, Điểm b	Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán	Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	Theo điểm b, Khoản 3, Điều 15, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC
9.	Điều 20, Khoản 1	Trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found.	Trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found. , Khoản 3	Theo Khoản 1, Điều 21. Điều lệ mẫu

		<p>Error! Reference source not found., các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty</p>	<p>Error! Reference source not found., các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị <u>không điều hành</u> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công</p>	<p>TT95/2017/TT-BTC</p>
<p>10.</p>	<p>Điều 24, Khoản 1</p>			<p>Theo Khoản 2, Điều 26, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT - BTC</p>

		<p>hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>	<p>ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>	
<p>11.</p>	<p>Điều 27, Khoản 8</p>	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>lăm</u> (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>bảy</u> (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Sửa lại cho phù hợp và theo khoản 8 điều 30, Điều lệ mẫu, thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

12.	<p>Điều 39, Khoản 5</p>	<p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, <u>đăng ký giao dịch</u> tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, <u>đăng ký giao dịch</u> tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>Theo Khoản 4, Điều 44, Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC</p>
13.	<p>Điều 52, Khoản 1</p>	<p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị nhất trí thông qua <u>ngày 16 tháng 08 năm 2018</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị nhất trí thông qua <u>ngày 27 tháng 06 năm 2019</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với ngày thực tế thông qua Điều lệ Công ty</p>

		<p>thường niên năm <u>2018</u> của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>thường niên năm <u>2019</u> của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>
--	--	---	---

Trần trọng báo cáo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐÌNH NHẬN

Son La, ngày tháng 06 năm 2019

Số: 10/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị (“CDO”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị với nội dung như sau:

1. Thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của CDO

1.1 Lý do sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Thông báo số 1173/TB-SGDHN ngày 22/10/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị đã thực hiện giao dịch cổ phần trên hệ thống giao dịch Upcom kể từ ngày 05/10/2018

Do vậy, để phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của CDO cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.



2. Ban hành bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị

Hội đồng quản trị xin gửi bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị và báo cáo thay đổi đính kèm Tờ trình này để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Hiệu lực của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



VŨ ĐÌNH NHÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

DỰ THẢO



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2019

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2019/CDO/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 06 năm
2019 của Đại hội đồng cổ đông)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và phát triển đô thị được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày 06/06/2017 và Thông tư số 95/2017/TT – BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ), Ban kiểm soát (BKS) và cán bộ quản lý của công ty.
3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị.
4. Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.
 - b. “Công ty” là Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và phát triển đô thị;

- c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
 - d. “Thành viên độc lập HĐQT” là thành viên được quy định tại khoản 2, điều 151, Luật Doanh nghiệp;
 - e. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18, Điều 4, Luật Doanh nghiệp;
 - f. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9, Điều 6, Luật chứng khoán;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ công ty, ngoài ra, cổ đông còn có các quyền sau:
 - a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.
3. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:
 - a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định;
 - b. Cổ đông được đối xử công bằng.
4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Công ty xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định.
2. Công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT;
- c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT;
- d. Trình tự thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (KSV);
- e. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- f. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc;
- g. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, KSV, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông lớn

1. HĐQT của công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
4. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số Cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền sau:
 - a. Đề cử thành viên vào HĐQT và KSV theo quy định Khoản 2 Điều 24 và Khoản 3 Điều 32 của Điều lệ Công ty;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ;
 - c. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và tuân theo các quy định tại điểm d, khoản 2, điều 114 Luật Doanh nghiệp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 (một) lần, địa điểm họp ĐHĐCĐ phải trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải họp trong vòng 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi có sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;:

2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định;
3. HĐQT hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7, Điều 136, Luật doanh nghiệp;
4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu điện tử, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
6. Công ty quy định trong Điều lệ công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3, Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của BKS trình Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d, điểm đ, khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV theo quy định tại khoản 3, Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc, và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc, và cổ đông.

Chương III: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. HĐQT Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.
2. HĐQT phải chuẩn bị các công việc sau:
 - a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.
 - d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở hồ sơ chốt danh sách cổ đông của Công ty.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận;
4. HĐQT thực hiện các nội dung khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Điều 10. Cổ đông, Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:
 - a. Phải lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch HĐQT Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.
 - b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, HĐQT phải có văn bản trả lời chính thức về yêu cầu triệu tập.
 - c. Cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của HĐQT về việc này.
2. Trường hợp BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ thì Chủ tịch HĐQT và Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.
3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 11. Cổ đông kiến nghị hoặc yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền kiến nghị hoặc yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:
 - a. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến

- nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
- b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Chủ tịch HĐQT phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu BKS làm việc với HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của HĐQT về việc này.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch HĐQT các tài liệu cần thiết để HĐQT chỉ đạo Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn, không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (6) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ.
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 1 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến HĐQT đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, HĐQT có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 12. Cách thức đăng ký và uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thông báo mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, giấy ủy quyền phải có con dấu pháp nhân của cổ đông là tổ chức đó;
 - c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
 - d. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 13. Cách thức tiến hành biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết và/hoặc hình thức khác phù hợp với pháp luật, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
3. Theo quyết định của ít nhất 51% tổng số cổ đông tham dự cuộc họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.

Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực, kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình họp Đại hội.
5. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều 19 Điều lệ công ty.

Điều 14. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều 20 Điều lệ công ty.

Điều 15. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.
2. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 17. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức và phương tiện công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin của công ty đại chúng.

Điều 18. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.
 - b. Định hướng phát triển công ty.
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS.
 - e. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán của công ty.
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Ngoại trừ các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty và quy định của Luật doanh nghiệp.

Chương IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 19. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý.
 - c. Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của 05 công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. .

Điều 20. Trình tự, cách thức, thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ, từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng

- viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
 3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 21. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.
3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào HĐQT, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - a. Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có đóng dấu Công ty;
 - b. Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn số phiếu bầu được phép;
 - d. Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - e. Số phiếu bầu cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho HĐQT, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào số phiếu bầu cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên HĐQT.
7. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
8. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty

Điều 22. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên HĐQT của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.
Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty. Nếu Cổ đông chấp thuận rằng Chủ tịch có thể đồng thời kiêm Giám đốc, quyết định này cần phải được khẳng định hàng năm vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không tham gia các cuộc họp của HĐQT trong 06 tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - c. Có đơn từ chức;
 - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Chương V: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp, Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó.
2. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên.
3. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
4. Việc triệu tập họp và thông báo mời họp được quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.

Điều 26. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 27. Cách thức biểu quyết của Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Quy chế này.
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư thì phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên HĐQT khác tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

3. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết và có giá trị ngang nhau. Các quyết định của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
4. Tùy từng trường hợp cụ thể, theo sự thống nhất của HĐQT, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT có thể được biểu quyết thông qua dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.
5. Đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến nhân sự (bổ nhiệm, miễn nhiệm,...), tiền vốn, lợi ích của Công ty và nghĩa vụ của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc thì người chủ trì phiên họp có thể tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín.
6. Thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào

số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Điều 28. Thủ tục lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản

Trong một số trường hợp khẩn cấp, thay vì triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT quyết định một hoặc một số vấn đề bằng phiếu ý kiến của các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện việc chuyển các tài liệu có liên quan đến nội dung cần biểu quyết và mẫu Phiếu biểu quyết đến các thành viên HĐQT.

1. Trong mỗi Phiếu biểu quyết phải ghi rõ nội dung cần biểu quyết, các căn cứ để quyết định, điều kiện biểu quyết hợp lệ, thời gian chậm nhất gửi Phiếu biểu quyết và phần dành cho ý kiến khác của thành viên HĐQT.
2. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký của thành viên biểu quyết và phải được gửi đến Chủ tịch HĐQT bằng thư bảo đảm hoặc có thể gửi qua fax hoặc thư điện tử đến Chủ tịch HĐQT, tuy nhiên ngay sau đó bản gốc có chữ ký phải được gửi đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày fax hoặc email.
3. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Kết quả biểu quyết bằng Phiếu ý kiến có giá trị như các quyết định trong một cuộc họp bình thường của HĐQT.
4. Thành viên HĐQT không được ủy quyền biểu quyết trong hình thức biểu quyết này.
5. Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT phải lập Biên bản kiểm phiếu trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời gian nhận phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu phải được gửi cho tất cả thành viên HĐQT ngay trong ngày đến địa chỉ email đã đăng ký.

Điều 29. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT có quyền phản đối nghị quyết của HĐQT bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến HĐQT nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp theo quy định tại Điều lệ công ty.
2. Trong mọi trường hợp, thành viên HĐQT vẫn phải tuân thủ nghị quyết của HĐQT cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của HĐQT

Điều 30. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Biên bản cuộc họp HĐQT thực hiện theo khoản 14, Điều 27 Điều lệ Công ty

2. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp HĐQT phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất là mười (10) năm.
3. Chủ tịch HĐQT hoặc Thư ký HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp/ng nghị quyết HĐQT cho các thành viên HĐQT (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 31. Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. HĐQT ban hành Nghị quyết/Quyết định đối với từng vấn đề đã được quyết định và ghi trong Biên bản cuộc họp HĐQT và công bố thông tin (nếu có) theo quy định của Luật chứng khoán.
2. Căn cứ vào nội dung Biên bản cuộc họp, Thư ký thực hiện việc soạn thảo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT để trình Chủ tịch HĐQT ký, ban hành.
Thư ký thực hiện việc sao các Nghị quyết/Quyết định này gửi cho từng thành viên HĐQT, Giám đốc và BKS để theo dõi, giám sát và thực hiện.

Điều 32. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.

Điều 33. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các Tiểu ban trực thuộc. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra.
Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các Tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban và (b) nghị quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên HĐQT.
2. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ của các Tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
3. Trường hợp không thành lập các Tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự, đầu tư phát triển.

Chương VI: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 34. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác;
3. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty
5. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
6. Các tiêu chuẩn khác được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Điều 35. Trình tự, cách thức, thủ tục Ứng cử, đề cử vào vị trí Kiểm soát viên

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; trên 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Các KSV do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; Các KSV có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 36. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc bầu KSV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.
3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào vị trí KSV, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - a. Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có đóng dấu Công ty;
 - b. Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn số phiếu bầu được phép;
 - d. Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - e. Số phiếu bầu cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho BKS, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào số phiếu bầu cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên BKS.
7. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
2. KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Chương VII: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc và các cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
 - b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
 - c. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.
 - d. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty.
 - a. Không thuộc các đối tượng “những người không được làm kế toán” quy định tại Luật Kế toán.
 - b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.
 - c. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật kế toán.
 - d. Về trình độ: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán, tiêu chuẩn và điều kiện của kế toán trưởng theo quy định tại Luật Kế toán.
 - e. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.
 - f. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.
4. Cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; quản đốc, phó quản đốc xưởng và tương đương).
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
 - b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh

của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

Điều 40. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Giám đốc và các cán bộ quản lý

1. Bổ nhiệm Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty, ...) để lựa chọn người đủ điều kiện bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Bản kê khai tài sản, thu nhập
- c. Chương trình hành động
- d. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác
- e. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- f. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. HĐQT thông qua nghị quyết trước khi Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; quản đốc, phó quản đốc xưởng và tương đương).

Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám đốc.

Điều 41. Ký hợp đồng lao động với Giám đốc và các cán bộ quản lý

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty, Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho cán bộ quản lý. Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác theo uỷ quyền của Chủ tịch HĐQT.
2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động, các quy định khác có liên quan của Điều lệ.

Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý

1. Thành viên HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc theo Điều lệ Công ty
2. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch HĐQT/Giám đốc (Cấp nào bỏ nhiệm thì gửi đơn từ chức tới cấp đó). Chủ tịch HĐQT/Giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn theo quy định. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch HĐQT/Giám đốc thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.
3. Chủ tịch HĐQT/Giám đốc có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:
 - a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
 - b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
 - c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.
 - d. Có đơn từ chức gửi đến HĐQT/Giám đốc theo phân cấp bổ nhiệm.

Chương VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Mục 1: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị

Điều 43. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động của HĐQT. Trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho một ủy viên HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên HĐQT còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch HĐQT.
2. HĐQT bổ nhiệm Thư ký hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho HĐQT.
3. HĐQT cũng có thể xem xét thành lập một số Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động công ty nếu thấy cần thiết.

Điều 44. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan để đảm bảo lợi ích của cổ đông. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. HĐQT phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của HĐQT. Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, khẩn cấp, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

3. Các thành viên HĐQT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.
4. Những vấn đề cần phải giải quyết ngay, không thể triệu tập họp HĐQT theo quy định được xử lý bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch HĐQT và Giám đốc (trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đó báo cáo lại HĐQT trong cuộc họp gần nhất theo đúng thẩm quyền.

Điều 45. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.
2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của HĐQT. Tất cả thư từ, tài liệu của HĐQT phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên HĐQT.
3. Các thành viên HĐQT có quyền trực tiếp yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được HĐQT phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.
4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày làm việc.
5. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc hoặc Trưởng đơn vị trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó hoặc trừ trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động công ty...).
6. Chi phí hoạt động của HĐQT do Chủ tịch HĐQT xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 46. Nhiệm vụ của của Thư ký Công ty

1. Thư ký Công ty có trách nhiệm sau:
 - a. Theo dõi chương trình hoạt động của HĐQT và lịch công tác của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;
 - b. Cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên HĐQT để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;

- c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT; Giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT;
 - d. Tổng hợp trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến HĐQT;
 - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS;
 - f. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của HĐQT; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Chủ tịch HĐQT
 - h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT về công việc được giao;
 - i. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp HĐQT.
 - j. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao.
2. Thư ký Công ty được hưởng các quyền lợi theo quyết định của HĐQT.

Điều 47. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

HĐQT chịu sự giám sát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ.

Điều 48. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

- 1. HĐQT hoặc cá nhân thành viên HĐQT có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho BKS các vấn đề được BKS yêu cầu.
- 2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của HĐQT cho Trưởng BKS để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 49. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm mời đại diện BKS tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT.
- 2. Trưởng BKS hoặc KSV được ủy quyền của Trưởng BKS có quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT sau khi thông báo cho Chủ tịch HĐQT về sự tham dự của mình.

Điều 50. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của HĐQT phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các

thành viên HĐQT. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi HĐQT, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của HĐQT.

Mục 2: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Giám đốc

Điều 51. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Giám đốc Công ty do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao
3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 30 của Điều lệ Công ty.

Điều 52. Trách nhiệm của Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị

Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

Điều 53. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc

1. Giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động sản xuất, kinh doanh đề trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Khi phát hiện các vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với HĐQT để điều chỉnh lại nghị quyết. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
2. Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản. Trường hợp Giám đốc không thực hiện quyết định của HĐQT thì HĐQT biểu quyết giao cho Phó Giám đốc thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật.
3. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty, vi phạm nghị quyết và các quyết định của HĐQT/Đại hội đồng cổ đông.
4. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động công ty...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do Giám đốc chủ trì, đều phải mời thành viên HĐQT liên quan tham dự để phối hợp chuẩn bị nội dung. Người đại diện HĐQT có trách nhiệm đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận khi có những ý kiến còn khác nhau;
6. Các cuộc khảo sát trong và ngoài nước, đàm phán, ký kết hợp đồng có giá trị lớn của Công ty, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để dự hoặc cử thành viên tham dự;
7. Các cuộc họp do các cơ quan liên quan mời Công ty trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất từng cuộc họp đề phân công cụ thể:
 - Những cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung và dài hạn hoặc giải quyết các vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Giám đốc cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau;
 - Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất trước mắt hoặc điều hành thì Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tham dự, sau đó thông báo lại cho Chủ tịch HĐQT biết. Nếu Giám đốc và các Phó Giám đốc không tham dự được thì đại diện HĐQT tham dự, sau đó thông báo lại cho Chủ tịch HĐQT và Giám đốc.
8. Tất cả các văn bản đối nội và đối ngoại do Ban Giám đốc ban hành phải được gửi cho Chủ tịch HĐQT 01 bản để báo cáo (Thư ký tổng hợp và báo cáo Chủ tịch qua E-mail).
9. Đối với những nội dung, vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông quyết định: HĐQT có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc, các phòng ban chuyên môn công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình ĐHĐCĐ công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho Chủ tịch HĐQT ít nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.

Mục 3: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát

Điều 54. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát

1. BKS là cơ quan có thẩm quyền thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động của công ty. BKS thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ của mình một cách độc lập với HĐQT, Giám đốc và phải báo cáo ĐHĐCĐ.
2. Quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
3. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng BKS:
 - a. Thay mặt BKS triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- b. Trên cơ sở sự tán thành của đa số các thành viên BKS, đề nghị HĐQT họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.
 - c. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS và ký ban hành Quy chế hoạt động BKS;
 - d. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS;
 - e. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp của BKS; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của BKS;
 - f. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
 - g. Thay mặt BKS ký các văn bản của BKS để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
 - h. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để thông báo tới các KSV;
 - i. Lập và ký các báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
 - j. Phân công công việc cho các KSV phụ trách theo yêu cầu công việc của công ty.
 - k. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên BKS theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của công ty và cổ đông.
4. BKS phải thường xuyên phối hợp với HĐQT, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của BKS; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
 6. BKS có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 7. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. BKS không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho BKS và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.
 8. Hoạt động của BKS phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, chấp hành đúng pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ. Chương trình làm việc của BKS phải được thông báo với HĐQT.

Chương IX: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 55. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT và Giám đốc.
2. Trường BKS tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng KSV.
3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty (bao gồm cả các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng) trên cơ sở căn cứ vào quy chế của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:
 - a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - c. Hoàn thành nhiệm vụ
 - d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 56. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Giám đốc, Thư ký công ty tập hợp, trình HĐQT quyết định mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 53.
2. Chế độ khen thưởng
 - a. Bằng tiền.
 - b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác (nếu có) theo quy định.
4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 57. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
2. Thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị

xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 58. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên HĐQT, KSV, Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.
2. Thành viên HĐQT, KSV, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, KSV, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm cả các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định.
5. Các thành viên HĐQT, KSV, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 59. Giao dịch với người có liên quan.

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của

Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 60. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
 - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, BKS, Giám đốc.
3. Công ty tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Chương XI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 61. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 62. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 63. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
 - b. Bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:
 - a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
 - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Chương XII: CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 64. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm do không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương XIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 66. Điều khoản thi hành

Quy chế này Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 16 tháng 08 năm 2018. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Đại hội đồng cổ đông họp xem xét, quyết định.

Điều 67. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày /06/2019 và thay thế cho Quy chế quản trị đã được HĐQT thông qua và ban hành theo Quyết nghị số 02/2014/CDDC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 09 năm 2014

Các thành viên trong HĐQT, KSV, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn công ty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Dinh Nhân
Từ Dinh Nhân



BÁO CÁO

V/v: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của CTCP Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi		Lý do
		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	
1.	Phần mở đầu	(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/CDO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 08 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông)	(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2019/CDO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông)	Phù hợp với ngày phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông
2.	Điều 5, Khoản 4	Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ trên mười phần trăm (10%) tổng số Cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền sau:	Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số Cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền sau:	Theo Khoản 3, Điều 11, Điều lệ Công ty
3.	Điều 19, Khoản 2	1. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. <u>Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</u>	2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	Theo khoản 6, Điều 2, Nghị định 71/2017/NĐ – CP và theo tình hình thực tế của doanh nghiệp.

		<p>b. <u>Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.</u></p> <p>c. <u>Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty.</u></p> <p>d. <u>Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.</u></p> <p>e. <u>Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</u></p>	
<p>4.</p>	<p>Điều 19, Khoản 3,</p>	<p>3. <u>Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không còn đáp ứng đủ điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc</u></p> <p style="text-align: center;">Bỏ</p>	<p>Phù hợp với thực tế của doanh nghiệp</p>

		<p><u>lập HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.</u></p>	
<p>5.</p>	<p>Điều 20, Khoản 1,</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08)</p> <p style="text-align: right;">Theo khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty</p>

			ting viên.	
Điều 23, Khoản 1, Điểm b	Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Không tham gia các cuộc họp của HĐQT trong 06 tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;	Theo Điểm d, Khoản 4, Điều 24, Điều lệ Công ty	
Điều 26, Khoản 2	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp	Sửa lại thống nhất giữa chữ và số và theo khoản 8 điều 30, Điều lệ mẫu, thông tư 95/2017/TT-N	BTC
Điều 67	Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 16/08/2018 và thay thế cho Quy chế quản trị đã được HĐQT thông qua và ban hành theo Quyết nghị số 02/2014/CDDC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 09 năm 2014.	Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 27/06/2019 và thay thế cho Quy chế quản trị đã được HĐQT thông qua và ban hành theo Quyết nghị số 02/2014/CDDC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 09 năm 2014.		

Trần trọng báo cáo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 11/2019/CDO/TTr-ĐHĐCĐ

Son La, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2014 – 2018 do hết nhiệm kỳ và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2019 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của CTCP Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị;

I. Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát

Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 miễn nhiệm tư cách thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 do kết thúc nhiệm kỳ, cụ thể:

- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với 05 thành viên:
 - + Vũ Đình Nhân
 - + Bùi Xuân Hiếu
 - + Vũ Thị Mai Anh
 - + Lưu Thị Nhung
 - + Trần Thị Việt Hà
- Đề nghị miễn nhiệm tư cách thành viên BKS đối với 03 thành viên:
 - + Nguyễn Thị Tuyết Lâm
 - + Nguyễn Tuấn Anh
 - + Nguyễn Thị Ước Mơ

II. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc bầu thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới, cụ thể như sau:

- Nhiệm kỳ: 5 năm (2019 – 2024)
- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người



III. Bầu thành viên Ban kiểm soát

Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua việc bầu ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, cụ thể như sau:

- Nhiệm kỳ: 5 năm (2019 – 2024)
- Số lượng thành viên BKS: 03 người

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐÌNH NHÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

Số: 01/2019/CDO/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Sơn La, ngày tháng 06 năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị ngày 27 tháng 06 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị giai đoạn 2014 - 2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát giai đoạn 2014 - 2018 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm).
- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (Chi tiết theo tờ trình đính kèm).
- Điều 6.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (Chi tiết theo tờ trình đính kèm).
- Điều 7.** Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 (Chi tiết theo tờ trình đính kèm).
- Điều 8.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 (Chi tiết theo tờ trình đính kèm).
- Điều 9.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Tư Vấn Thiết Kế và Phát Triển Đô Thị (Chi tiết theo tờ trình đính kèm)



